UBND TỈNH HÀ NAM **SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**
Số: 529 /QĐ-SNN	*Hà Nam, ngày 22 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
V/v giao dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT HÀ NAM

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nam, số 38/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 v/v sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 26/7/2016;

Căn cứ Quyết định số 2518/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam v/v giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2021 cho các đơn vị sử dụng Ngân sách trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(Có Phụ lục đính kèm)*.

Điều 2. Căn cứ dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2021 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH HÀ NAM

Nguyễn Minh Tiến

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT HÀ NAM

Mẫu biểu 48

Chương: 412

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Đơn vị: Trung tâm Khuyến nông Hà Nam

Mã số: 1015012

Mã KBNN nơi giao dịch: 0311

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-SNN ngày ...../12/2020 của Sở NN&PTNT Hà Nam)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
1	***Số thu phí, lệ phí***	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
2	**Chi từ nguồn kinh phí đơn vị tự đảm bảo (nguồn thu phí)**	
2.1	***Chi hoạt động kinh tế***	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	***Chi quản lý nhà nước (340-341)***	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	**Số phí, lệ phí nộp NSNN**	
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**4.118.600**
1	***Chi quản lý nhà nước (340-341)***	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	**Chi các hoạt động kinh tế ...**	***4.118.600***
	Sự nghiệp Nông nghiệp (280-281)	***4.118.600***
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.280.000
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.838.600

	Sự nghiệp khuyến nông, lâm, ngư	**1.330**	
	Chi công việc	***1.330***	
1	Hỗ trợ các mô hình khuyến nông (cây trồng vật nuôi) theo hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả SX và phát triển bền vững	1.050	
1.1	*Xây dựng mô hình xử lý chất thải trong chăn nuôi lợn bằng chế phẩm vi sinh nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường*	*300*	
1.2	*Xây dựng mô hình thâm canh sen kết hợp với phát triển du lịch sinh thái*	*300*	
1.3	*Xây dựng mô hình nuôi vịt thương phẩm theo hướng hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm*	*450*	
2	Tạp chí khuyến nông và tuyên truyền	*125*	
3	Tuyên truyền trên trang website khuyến nông Hà Nam	*50*	
4	Gian hàng trưng bày giới thiệu sản phẩm tại lễ hội tịch điền Đọi Sơn	*15*	
5	Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ khuyến nông	40	
7	Tham quan, học tập ngoại tỉnh về mô hình tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp	50	
	Sự nghiệp nông, lâm, ngư nghiệp	**1.508,6**	
1	Hỗ trợ nâng cấp phần mềm kế toán Misa, tài sản, lương	8,6	
2	Đề án phát triển dịch vụ mạ khay, máy cấy tỉnh Hà Nam giai đoạn 2020-2023 (Nguồn phát triển đất lúa)	1.500	